PHỤ LỤC 1

CÁC KHOẢN THANH TOÁN CHO TĐL

1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG
   1. Chính sách thu nhập (CSTNTĐL) này áp dụng cho TĐL của Công ty TNHH BHNT Generali Việt Nam (GVL).
   2. Trừ khi được định nghĩa và diễn giải khác đi trong từng trường hợp cụ thể của CSTNTĐL, các từ ngữ, diễn giải trong CSTNTĐL này được định nghĩa và diễn giải theo quy định tại Chính sách thu nhập cho Tư vấn bảo hiểm của Generali Việt Nam hiện hành.
   3. Tất cả các chỉ tiêu được quy định trong CSTNTĐL này được hiểu là chỉ tiêu tối thiểu.
   4. Công ty bảo lưu quyền thu hồi các khoản thưởng/trợ cấp đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.
   5. Công ty có quyền thay đổi, bổ sung, sửa chữa và ban hành Chính sách thu nhập dành cho TĐL tùy từng thời điểm. Các thay đổi (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản đến TĐL.
2. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Các từ và cụm từ được định nghĩa/diễn giải sẽ có ý nghĩa như dưới đây, trừ khi các từ và cụm từ đó đã được giải thích khác đi trong những trường hợp cụ thể quy định tại CSTNTĐL này.

* 1. Các chỉ tiêu liên quan đến doanh số được quy định trong CSTNTĐL này được hiểu là “Doanh số thuần trong kỳ” (nghĩa là Doanh số còn lại sau khi lấy tổng Doanh số của các hợp đồng bảo hiểm thu được trong kỳ trừ đi Doanh số phải hoàn trả lại cho khách hàng do chính những hợp đồng bảo hiểm này hoặc những hợp đồng bảo hiểm khác bị hủy, hủy chuyển, điều chỉnh trong cùng kỳ đó).
  2. “Tháng Hoạt Động Của TĐL” được hiểu là:
* Nếu ngày chính thức hoạt động của TĐL (là ngày chính thức được tính doanh số trên hệ thống căn cứ theo Thông báo do GVL phát hành) là trước ngày 15 của tháng T, thì tháng hoạt động đầu tiên (T1) được tính từ ngày chính thức hoạt động đến cuối tháng T.
* Nếu ngày chính thức hoạt động của TĐL từ ngày 15 của tháng T, thì tháng hoạt động đầu tiên (T1) được tính từ ngày chính thức hoạt động đến cuối tháng T+1.
* Tháng thứ hai (T2) là tháng tiếp theo tháng T1, Tháng thứ ba (T3) là tháng tiếp theo T2, ...
  1. **“TĐL mới”** là TĐL đang trong 12 tháng hoạt động đầu tiên.
  2. “**TĐL Đạt Tiêu Chuẩn Hoạt Động**”: là TĐL thỏa các tiêu chí, điều kiện hoạt động của Công ty, không vi phạm các quy định trong Quy Chế Tổ Chức & Hoạt Động Tổng Đại Lý và các Quy định khác của Công ty.
  3. **“Tỷ lệ Hoạt Động Trung Bình Quý Của TĐL”:** được tính theo công thức sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Tỷ lệ hoạt động trung bình quý của TĐL =* | *ATháng 1 + ATháng 2 + ATháng 3* | *x 2* |
| *BTháng 1 + BTháng 2 + BTháng 3* |

A là số TVBH có hoạt động trong tháng

B là tổng số TVBH của TĐL vào ngày đầu của tháng và ngày cuối của tháng

“Tháng 1, Tháng 2, Tháng 3” là các tháng trong quý

Vd: Tháng 1 TĐL B có 30 TVBH có hoạt động (số TVBH đầu tháng = 60, cuối tháng = 80), Tháng 2 có 50 TVBH có hoạt động (số TVBH đầu tháng = 80, cuối tháng = 100), Tháng 3 có 40 TVBH có hoạt động (số TVBH đầu tháng = 100, cuối tháng = 80)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Tỷ lệ hoạt động trung bình quý 1 của TĐL B =* | *30+50+40* | *x 2* | = 48% |
| *60+80+80+100+100+80* |

1. NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH THU NHẬP TĐL 2017

3.1 Hỗ trợ hoạt động văn phòng TĐL mới:

1. **Đối tượng áp dụng:** dành cho TĐL mới hoạt động
2. **Thời điểm xét và chi trả:** định kỳ hàng tháng, trong 12 tháng hoạt động đầu tiên.
3. **Chỉ tiêu và Mức chi trả:**

|  |
| --- |
| Hỗ trợ hoạt động văn phòng TĐL mới = FYP phát sinh trong tháng x 5% |

* Từ tháng thứ 01 đến tháng thứ 6: TĐL được đảm bảo mức hỗ trợ tối thiểu 40 triệu đồng mỗi tháng nếu như kết quả tính 5% của FYP phát sinh trong tháng nhỏ hơn 40 triệu đồng.
* Từ tháng thứ 07 đến tháng thứ 12: Mức hỗ trợ được chi trả dựa trên kết quả thực tế 5% của FYP phát sinh trong tháng.

1. **Ví dụ:**

TĐL A có ngày chính thức hoạt động là 15/03/2017, như vậy tháng hoạt động thứ 01 (T1) của TĐL A sẽ bắt đầu từ 15/03/2017 và kết thúc vào 30/04/2017. Giả sử tháng T1 TĐL đạt 700 triệu FYP, 5% FYP = 5% \* 700 triệu = 35 triệu, TĐL A sẽ nhận khoản Hỗ trợ hoạt động văn phòng TĐL mới tháng 04/2017 = 40 triệu đồng (vì 5% của FYP phát sinh trong tháng nhỏ hơn 40 triệu đồng)

TĐL B có ngày chính thức hoạt động là 14/03/2017, như vậy tháng hoạt động thứ 01 (T1) của TĐL B sẽ kết thúc vào 31/03/2017. Giả sử tháng T1 TĐL đạt 1 tỷ FYP, 5% FYP = 5% \* 1 tỷ = 50 triệu, TĐL B sẽ nhận khoản Hỗ trợ hoạt động văn phòng TĐL mới tháng 03/2017 = 50 triệu đồng.

* 1. Hỗ trợ phát triển kinh doanh cơ bản:

1. **Đối tượng áp dụng:** dành cho TĐL
2. **Thời điểm xét thưởng và chi trả:** định kỳ hàng tháng.
3. **Chỉ tiêu và Mức thưởng:** TĐL sẽ được hỗ trợ phát triển kinh doanh theo mức như sau:

|  |
| --- |
| Hỗ trợ phát triển kinh doanh cơ bản = Phần FYP tương ứng x Tỷ lệ thưởng |

**Bảng 01: Chỉ tiêu Doanh số FYP trong tháng, Tỷ lệ duy trì hợp đồng 2 năm và Tỷ lệ hỗ trợ dành cho Tổng Đại Lý đạt tiêu chuẩn hoạt động và không vi phạm pháp chế**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **FYP của TĐL trong tháng**  ***(đồng)*** | **Tỷ lệ duy trì hợp đồng 2 năm của TĐL** | | |
| Dưới 80% | Từ 80% đến dưới 95% | Từ 95% trở lên |
| **Tỷ lệ hỗ trợ *(% phần FYP tương ứng)*** | | |
| Phần đến 1,0 tỷ | 10 | 12 | 13 |
| Phần trên 1,0 tỷ đến 1,5 tỷ | 11 | 13 | 14 |
| Phần trên 1,5 tỷ đến 2,0 tỷ | 12 | 14 | 15 |
| Phần trên 2,0 tỷ đến 2,5 tỷ | 13 | 16 | 17 |
| Phần trên 2,5 tỷ | 14 | 18 | 20 |

**Bảng 02: Chỉ tiêu Doanh số FYP trong tháng, Tỷ lệ duy trì hợp đồng 2 năm và Tỷ lệ hỗ trợ dành cho Tổng Đại Lý không đạt tiêu chuẩn hoạt động và/hoặc có vi phạm pháp chế**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **FYP của TĐL trong tháng**  ***(đồng)*** | **Tỷ lệ duy trì hợp đồng 2 năm của TĐL** | | |
| Dưới 80% | Từ 80% đến dưới 95% | từ 95% trở lên |
| **Tỷ lệ hỗ trợ *(% phần FYP tương ứng)*** | | |
| Phần đến 1,0 tỷ | 9 | 11 | 12 |
| Phần trên 1,0 tỷ đến 1,5 tỷ | 10 | 12 | 13 |
| Phần trên 1,5 tỷ đến 2,0 tỷ | 11 | 13 | 14 |
| Phần trên 2,0 tỷ đến 2,5 tỷ | 12 | 15 | 16 |
| Phần trên 2,5 tỷ | 13 | 17 | 19 |

1. **Lưu ý:**

* TĐL mới hoạt động chưa có Tỷ lệ duy trì hợp đồng được áp dụng mức Hỗ trợ tương ứng với Tỷ lệ duy trì hợp đồng từ 95% trở lên

1. **Ví dụ:**

TĐL A đạt tiêu chuẩn hoạt động và không vi phạm pháp chế. Tháng 08/2017 đạt 1,7 tỷ FYP, Tỷ lệ duy trì hợp đồng 2 năm tại thời điểm cuối tháng 08/2017 đạt 87%, Tổng Đại Lý A sẽ nhận khoản Hỗ trợ phát triển kinh doanh cơ bản của tháng 08/2017 = (1 tỷ \* 12%) + (500 triệu \* 13%) + (200 triệu \* 14%) = 213 triệu

3.3 Hỗ trợ phát triển văn phòng TĐL khu vực nội thị Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội:

1. **Đối tượng áp dụng:** dành cho TĐL có văn phòng thuộc khu vực nội thị Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội:

* TP.HCM: Quận 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, 12, Thủ Đức, Gò Vấp, Bình Tân
* Hà Nội: Quận Hoàn Kiếm, Đống Đa, Ba Đình, Hà Đông, Gia Lâm, Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Từ Liêm, Tây Hồ, Long Biên, Thanh Xuân

1. **Thời điểm xét thưởng và chi trả:** định kỳ hàng tháng
2. **Chỉ tiêu và Mức thưởng:** TĐL sẽ được hỗ trợ theo mức như sau:

|  |
| --- |
| Hỗ trợ phát triển văn phòng TĐL khu vực nội thị TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội = FYP phát sinh trong tháng x 1% |

3.4 Thưởng tăng trưởng doanh số quý:

1. **Đối tượng áp dụng:** dành cho tất cả TĐL
2. **Thời điểm xét thưởng và chi trả:** định kỳ hàng quý, cuối tháng cuối cùng của quý

|  |
| --- |
| Thưởng tăng trưởng doanh số quý =  Tổng FYP của TĐL trong quý hiện tại x Tỷ lệ thưởng |

1. **Chỉ tiêu và Mức thưởng:** TĐL đạt chỉ tiêu về (1) tăng trưởng doanh thu FYP, (2) Tỷ lệ TVBH có hoạt động và (3) Tỷ lệ TVBH mới có hoạt động trên tổng số Quản lý TVBH, sẽ được thưởng tăng trưởng doanh số quý theo mức như sau:

**Bảng 03: Chỉ tiêu về tăng trưởng và Tỷ lệ thưởng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng FYP của TĐL trong quý hiện tại *(đồng)*** | **Tỷ lệ tăng trưởng FYP quý hiện tại so với FYP quý cùng kỳ năm trước của TĐL** | | | | |
| Từ 15% đến  dưới 30% | Từ 30% đến  dưới 50% | Từ 50% đến  dưới 70% | Từ 70% đến  dưới 100% | Từ 100% trở lên |
| Tỷ lệ thưởng *(% FYP quý hiện tại)* | | | | |
| Dưới 2,5 tỷ | 0 | 1,5 | 3,0 | 4,0 | 5,0 |
| Từ 2,5 tỷ đến dưới 5,0 tỷ | 1,0 | 2,0 | 4,0 | 6,0 | 8,0 |
| Từ 5,0 tỷ đến dưới 7,0 tỷ | 2,0 | 4,0 | 6,0 | 8,0 | 10,0 |
| Từ 7,0 tỷ trở lên | 3,0 | 5,0 | 7,0 | 9,0 | 12,0 |

**Điều kiện 1:**

* + TĐL nhận được 100% khoản thưởng tăng trưởng như bảng trên nếu TĐL đồng thời đạt được chỉ tiêu tối thiểu:

(1) Tỷ lệ Hoạt Động Trung Bình Quý Của TĐL: 25%

(2) Tỷ lệ số TVBH mới có hoạt động trên số Quản lý TVBH: 02

* + TĐL nhận được 75% khoản thưởng tăng trưởng như bảng trên nếu TĐL chỉ đạt được 01 trong 02 chỉ tiêu tối thiểu:

(1) Tỷ lệ Hoạt Động Trung Bình Quý Của TĐL: 25%

(2) Tỷ lệ số TVBH mới có hoạt động trên số Quản lý TVBH: 02

* + TĐL nhận được 50% khoản thưởng tăng trưởng như bảng trên nếu TĐL không đạt đồng thời cả 02 chỉ tiêu tối thiểu:

(1) Tỷ lệ Hoạt Động Trung Bình Quý Của TĐL: 25%

(2) Tỷ lệ số TVBH mới có hoạt động trên số Quản lý TVBH: 02

* + TĐL nhận được 125% khoản thưởng tăng trưởng như bảng trên nếu TĐL đồng thời đạt được mức chỉ tiêu:

(1) Tỷ lệ Hoạt Động Trung Bình Quý Của TĐL: 35%

(2) Tỷ lệ số TVBH mới có hoạt động trên số Quản lý TVBH: 03

**Điều kiện 2:**

Khoản tiền thưởng tăng trưởng doanh số quý cuối cùng mà mỗi văn phòng GA nhận được phụ thuộc vào điều kiện về Tỷ lệ duy trì Hợp đồng năm 2 của toàn văn phòng vào tháng cuối quý, được tính trên tỷ lệ phần trăm của kết quả sau khi áp dụng “Điều kiện 1” như sau:

* ***Tỷ lệ duy trì Hợp đồng năm 2 đạt từ 70% trở lên: Nhận 100% khoản thưởng;***
* ***Tỷ lệ duy trì Hợp đồng năm 2 đạt từ 60% đến dưới 70%: Nhận 75% khoản thưởng;***
* ***Tỷ lệ duy trì Hợp đồng năm 2 đạt từ 50% đến dưới 60%: Nhận 50% khoản thưởng;***
* ***Tỷ lệ duy trì Hợp đồng năm 2 đạt dưới 50%: Không nhận thưởng.***

1. **Lưu ý:**

* “Tổng FYP của quý cùng kỳ năm trước” là tổng FYP của quý cùng kỳ năm trước, nếu có, của tất cả các Tư vấn bảo hiểm và Quản lý tư vấn bảo hiểm (bao gồm cá nhân Giám Đốc Tổng đại lý) trực thuộc văn phòng Tổng Đại Lý tại thời điểm đầu quý hiện tại (ngày đầu tiên của quý hiện tại).
* “Tổng FYP của quý cùng kỳ năm trước” được tính vào đầu quý hiện tại và giữ nguyên không thay đổi trong suốt quý, bất kể trong quý hiện tại TĐL có phát sinh thêm (tuyển mới, chuyển đến...) hoặc có phát sinh giảm (nghỉ việc, chuyển đi...) số lượng Tư vấn bảo hiểm và Quản lý tư vấn bảo hiểm.
* Quý hoạt động thứ 01 và Quý hoạt động thứ 02: Nếu “Tổng FYP của quý cùng kỳ năm trước” dưới 1 tỷ (hoặc TĐL mới hoạt động chưa có FYP quá khứ để so sánh), Tỷ lệ tăng trưởng sẽ được tính dựa trên mức tối thiểu 1,0 tỷ FYP và chỉ xét mức Tỷ lệ tăng trưởng “Từ 15% đến dưới 30%”, “Từ 30% đến dưới 50%” và “Từ 50% đến dưới 70%” (nếu có tăng trưởng).
* Quý hoạt động thứ 03 trở đi: Nếu “Tổng FYP của quý cùng kỳ năm trước” dưới 1,5 tỷ (hoặc TĐL mới hoạt động chưa có FYP quá khứ để so sánh), Tỷ lệ tăng trưởng sẽ được tính dựa trên mức tối thiểu 1,5 tỷ FYP và chỉ xét mức Tỷ lệ tăng trưởng “Từ 15% đến dưới 30%”, “Từ 30% đến dưới 50%” và “Từ 50% đến dưới 70%” (nếu có tăng trưởng).
* Nếu tính tới thời điểm cuối quý xét thưởng, TĐL đang ở tháng hoạt động thứ 02, thì sẽ xét tính đây là Quý hoạt động đầu tiên của TĐL để xét tính thưởng Tăng trưởng doanh số quý và chỉ tiêu để so sánh mức tăng trưởng sẽ được tính tỷ lệ cho 02 tháng hoạt động.
* Nếu tính tới thời điểm cuối quý xét thưởng, TĐL đang ở tháng hoạt động thứ 01, thì Quý tiếp theo mới tính là Quý hoạt động đầu tiên của TĐL để xét tính thưởng Tăng trưởng doanh số quý.
* Tỷ lệ số TVBH mới có hoạt động trên số Quản lý TVBH: được tính theo công thức sau

Tỷ lệ TVBH mới có hoạt động trên số QL TVBH =

Số TVBH mới có hoạt động trong quý / Tổng số QL TVBH

* Tháng hoạt động đầu tiên T1 của TVBH kết thúc trong quý nào thì tính TVBH mới có hoạt động cho quý đó.
* Tổng số Quản lý TVBH: là tổng số Quản lý TVBH, bao gồm Trưởng Ban Kinh Doanh Cấp Cao (SB), Trưởng Ban Kinh Doanh (BM), Trưởng Nhóm Kinh Doanh Cấp cao (SM), Trưởng Nhóm Kinh Doanh (UM), Tiền Trưởng Nhóm Kinh Doanh (US). Quản lý TVBH phải có hợp đồng Quản lý TVBH với GVL còn hiệu lực tại thời điểm cuối quý, và không vi phạm quy định của Công ty.
  1. Thưởng hoạt động dài hạn

1. **Đối tượng áp dụng:** dành cho tất cả TĐL
2. **Thời điểm xét thưởng:** định kỳ hàng năm, cuối tháng 12 năm dương lịch
3. **Mức hỗ trợ:**

TĐL sẽ được tích lũy khoản thưởng hoạt động dài hạn vào mỗi cuối năm nếu như Tỷ lệ duy trì hợp đồng 02 năm tại thời điểm cuối năm đạt tối thiểu 80%.

|  |
| --- |
| Thưởng hoạt động dài hạn = Tổng Khoản Hỗ trợ phát triển kinh doanh cơ bản phát sinh trong năm x 15% |

1. **Thời điểm thanh toán:**

Thưởng hoạt động dài hạn được tích lũy trong năm N (năm dương lịch), sẽ được bắt đầu thanh toán sau hơn 01 năm kể từ năm tích lũy, chia thành 3 đợt thanh toán:

* Đợt 1 thanh toán 25%, vào kỳ thu nhập tháng 04 của năm N+2
* Đợt 2 thanh toán 25%, vào kỳ thu nhập tháng 04 của năm N+3
* Đợt 3 thanh toán 50%, vào kỳ thu nhập tháng 04 của năm N+4

1. **Lưu ý:**

* Điều kiện nhận thưởng: Hợp đồng TĐL vẫn còn hiệu lực tại thời điểm chi trả